

Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Đào Ngọc Hằng*

*Trường Đại học Trà Vinh

Received: 6/5/2023; Accepted: 12/5/2023; Published: 15/5/2023

Abstract: On the basis of theoretical research on management of professional training activities for primary school teachers and survey and assess the current situation; The article proposes measures to manage professional training activities for primary school teachers in Thu Duc city. Contributing to improving the professional qualifications of teachers.

Keywords: Professional training, primary school teachers, Thu Duc city

1. Đặt vấn đề

Giáo viên (GV) chính là lực lượng nòng cốt để hiện thực hóa mục tiêu giáo dục của đất nước. Năm 2018, chương trình GDPT mới đã chính thức được Bộ GD và Đào tạo ban hành tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Tổ chức dạy học theo chương trình GDPT 2018 đòi hỏi GV phải sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm. Bên cạnh đó, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh cũng cần được thay đổi theo hướng đa dạng và hiệu quả hơn. Chính vì vậy, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho GV để họ có đầy đủ kiến thức chuyên môn và năng lực sư phạm để triển khai thành công chương trình GDPT mới là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Công tác QLHĐ BDCM ở TP Thủ Đức đã tích cực thực hiện triển khai chương trình GDPT 2018. Sau hai năm thực hiện đã đạt được những kết quả khá tích cực. Bên cạnh đó, cũng có những khó khăn, thách thức mới đặt ra, đặc biệt là bồi dưỡng GVTH. Điều này đòi hỏi nhà trường cần phải chú trọng nhiều hơn vào hoạt động BDCM cho giáo viên. Vì thế, quản lý hoạt động BDCM cho GV các trường tiểu học TP Thủ Đức là vấn đề cần thiết hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. QLHĐ BDCM cho giáo viên tiểu học (GVTH)

2.1.1. Mục tiêu BDCM cho GVTH

Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT của Bộ GD và ĐT (2019) quy định mục đích bồi dưỡng GV, CBQL như sau:

Bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với GV, CBQL; là căn cứ để quản lý,

chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của GV, CBQL; nâng cao mức độ đáp ứng của GV, CBQL theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển GDMN, GD phổ thông, GDTX và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp.

Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự đánh giá công tác BDTX của GV, cán bộ quản lý; năng lực tổ chức, QLHĐBDTX GV, CBQL cơ sở GDMN, cơ sở GD phổ thông, trung tâm GDTX, phòng GD và ĐT, sở GD và ĐT.

Yêu cầu về đổi mới căn bản và toàn diện GD đất nước, cụ thể là việc triển khai chương trình GDPT2018 với cách tiếp cận dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học đã đặt ra nhiều khó khăn và thách thức cho GV. Chương trình mới đòi hỏi GV phải áp dụng các PP, HT dạy học tích cực cũng như các PP kiểm tra, đánh giá vì sự phát triển năng lực của người học. Trên cơ sở đó, có thể xác định các mục tiêu BDCM cho GVTH.

2.1.2. Nội dung BDCM cho GVTH

Nội dung chính cần được chú trọng trong HĐ BDCM cho GV TH gồm:

- Chương trình GDPT cấp TH; PP và HT dạy học theo định hướng PTNL và phẩm chất HS; PP kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; Ứng dụng CNTT trong dạy học; Hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, GD địa phương, tham quan, trải nghiệm, hướng nghiệp,...

- Chuẩn nghề nghiệp GV TH: các nội dung bồi dưỡng cần chú trọng việc GV đáp ứng chuẩn nghề nghiệp GVTH

2.1.3. Phương pháp, HT BDCM cho GVTH

HD bồi dưỡng thường xuyên cho GV cần được thực hiện thông qua các PP tích cực nhằm tăng cường hoạt động tự học, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của GV. Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao CM. NV vụ từ các nguồn tài liệu được nhà trường cung cấp hoặc từ các nguồn tài liệu mở, thư viện,... là PP phù hợp với bối cảnh phát triển nhanh chóng của công nghệ và bùng nổ thông tin như hiện nay. Gồm các PP như thảo luận, trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm giữa báo cáo viên và GV hoặc giữa các GV với nhau tạo điều kiện cho GV trực tiếp học hỏi kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm từ các chuyên gia GD hoặc từ đồng nghiệp để nâng cao năng lực sư phạm của bản thân. Tăng cường triển khai thực hành các PP, HT dạy học, KTĐG người học theo hướng tiếp cận năng lực (TCNL) tại nhà trường đáp ứng được yêu cầu của chương trình GDPT mới.

2.2. Thực trạng về QLHD BDCM cho GV các trường tiểu học TP Thủ Đức

Tác giả tiến hành khảo sát lấy ý kiến của 140 người là CBQL và GV về thực trạng của công tác hoạt động BDCM cho GV tại các trường TH TP Thủ Đức. Kết quả như sau:

2.2.1. Ưu điểm: Các trường trên địa bàn đã xác định được hoạt động BDCM cho giáo viên tiểu học là rất cần thiết với ĐTB đánh giá = 4,24/5 có những nội dung được các thầy cô cho rằng rất quan trọng và đang được triển khai tại các trường như: “*Phát triển năng lực tự học, tự phát triển CM, NV vụ cho GV.*” với ĐTB = 4,33/5; “*Nâng cao phẩm chất và năng lực CM, NV cho GV*” Với ĐTB = 4,27/5 và nội dung “*Đảm bảo GV có đầy đủ năng lực để triển khai hiệu quả chương trình GDPT cấp TH*” với ĐTB = 4,25/5.

Các nội dung BDCM cho GV cũng được các trường đang triển khai rất thường xuyên và đạt hiệu quả cao như: “*PP KTĐG theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học*” với ĐTB = 4,23/5; “*Hoạt động GD ngoài giờ lên lớp, GD địa phương, tham quan, trải nghiệm, hướng nghiệp...*” với ĐTB = 4,12/5.

Về PP BDCM cho GV TH cũng được đánh giá rất cao về mức độ triển khai cũng như hiệu quả mang lại với ĐTB chung 4,21/5. Đặc biệt là những nội dung sau: “*GV tự học, tự bồi dưỡng nâng cao CMNV*” với ĐTB = 4,32/5; “*Thảo luận, trao đổi, chia sẻ thông tin, kiến thức, kinh nghiệm giữa các GV*” ĐTB = 4,23/5.

HĐBDCM được đánh giá có ĐTB = 4,00/5. Nội dung được ghi nhận ở mức rất cao: “*Bồi dưỡng tại chỗ*” với ĐTB = 4,27/5.

Các điều kiện đáp ứng cho hoạt động BDCM cho

GV TH hiện tại của TP Thủ Đức được đánh giá là đáp ứng tốt với ĐTB chung = 4,07/5. Đặc biệt nội dung được ghi nhận đáp ứng rất tốt hiện nay là “*Tài liệu bồi dưỡng*” với ĐTB = 4,32/5.

Trong quản lý các GV đã nhận thức được tầm ảnh hưởng sự cần thiết của QLHD bồi dưỡng. Kết quả trả đánh giá sự cần thiết là 4,18/5 tiệm cận mức rất cần thiết là từ 4,21/5. Trong quản lý nhiều nội dung được các GV ghi nhận đánh giá hiện nay các trường đang triển khai và thực hiện mang lại nhiều hiệu quả.

2.2.2. Hạn chế: Trong nội dung của hoạt động BDCM có nội dung “*Ứng dụng CNTT trong dạy học*” ĐTB mức độ thực hiện = 3,77/5. Trong nội dung HT BDCM cho GVTH có nội dung “*Bồi dưỡng từ xa*” có ĐTB = 3,88/5; nội dung “*Tự bồi dưỡng*” có ĐTB = 3,73. Trong tổ chức thực hiện kế hoạch có nội dung “*Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong nhà trường đến việc tổ chức triển khai kế hoạch BDCM*” với ĐTB = 3,77/5.

2.3. Các biện pháp QLHD BDCM cho GV các trường tiểu học TP Thủ Đức

2.3.1: Đẩy mạnh bồi dưỡng, nâng cao tư tưởng, nhận thức chính trị cho ĐNGV

Tư tưởng, nhận thức chính trị đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các giá trị, lối sống và định hướng phát triển của một cá nhân, và đặc biệt quan trọng trong GD và đào tạo HS. Khi GV có tư tưởng, nhận thức chính trị đúng đắn, họ có khả năng dạy dỗ và GD HS một cách đúng đắn và có trách nhiệm. Đối với một số GV, bồi dưỡng tư tưởng, nhận thức chính trị cũng có thể giúp họ có thêm động lực và gắn kết với sự nghiệp GD, giúp họ đạt được những thành tích cao hơn trong giảng dạy và GD HS. Vì vậy, việc tăng cường bồi dưỡng, nâng cao tư tưởng, nhận thức chính trị cho đội ngũ GV là cần thiết để đảm bảo sự phát triển chính trị, GD và đào tạo chất lượng cao cho HS.

2.3.2. Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ (BDNV) cho ĐNGV

Mục đích là tăng cường BDNV vụ cho ĐNGV TH là cải thiện chất lượng GD. BDNV giúp GV TH cập nhật kiến thức mới nhất trong lĩnh vực giảng dạy, PP giảng dạy tiên tiến và hiệu quả. Giúp GV nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực giảng dạy, từ đó cải thiện CLGD. GV là nhân tố quan trọng trong việc nâng cao uy tín và chất lượng của trường học. BDNV giúp GV TH trở nên chuyên nghiệp hơn, đồng thời giúp nâng cao uy tín và chất lượng của trường học. Tăng cường BDNV cho ĐNGV TH có mục đích chính là cải thiện chất lượng GD, tạo điều kiện phát triển sự nghiệp cho GV, tăng cường hiệu quả công tác GD và

nâng cao uy tín và chất lượng của trường học.

2.3.3. Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng (ĐTBD) ứng dụng CNTT trong dạy học

Thường xuyên tổ chức các khóa ĐTBD ứng dụng CNTT tạo điều kiện cho GV tiếp cận với những công nghệ mới và các PP dạy học tiên tiến. Việc này giúp GV cập nhật kiến thức mới nhất, nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển kỹ năng sử dụng CNTT trong giảng dạy. Sử dụng CNTT trong dạy học giúp tăng cường tính tương tác, hấp dẫn và sự tham gia của HS trong quá trình học tập, từ đó tạo ra môi trường học tập tích cực và hiệu quả. Sử dụng CNTT trong dạy học giúp HS *nâng cao khả năng tìm kiếm thông tin, phân tích và đánh giá thông tin, từ đó phát triển khả năng tự học và nâng cao kỹ năng sống.* Tổ chức các khóa đào tạo và bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong dạy học giúp tạo ra sự đồng bộ trong quá trình giảng dạy và GD *góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và đạt được mục tiêu GD.*

2.2.4. Đa dạng hóa các loại hình, nội dung bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên (tự bồi dưỡng, bồi dưỡng từ xa, tổ chức chuyên đề,...)

Mục đích biện pháp nhằm *nâng cao chất lượng GD và đáp ứng nhu cầu đa dạng của HS và xã hội hiện đại.* Các HDBD giúp GV TH có cơ hội cập nhật kiến thức mới, phát triển kỹ năng giảng dạy, nâng cao năng lực quản lý lớp học, áp dụng nhiều PPDH khác nhau, giảm thiểu tình trạng nghỉ học và bỏ học của HS. Ngoài ra, việc đa dạng hóa các HDBD còn giúp GV TH *tăng cường sự tự tin, sáng tạo và khả năng giải quyết các vấn đề trong giảng dạy.* Điều này có thể dẫn đến việc *tăng cường niềm tin của HS vào GV* của mình, giúp họ đạt được thành tích cao hơn trong học tập và phát triển toàn diện hơn. Việc đa dạng hóa các HT bồi dưỡng giúp GV chủ động sắp xếp công việc tham gia các khóa ĐTBD, phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện nay, giúp tiếp cận kiến thức trên nhiều kênh khác nhau.

2.3.5. Tăng cường kiểm tra GV và quản lý chặt chẽ các đợt kiểm tra định kỳ

Bằng cách kiểm tra và đánh giá hoạt động giảng dạy, quản lý lớp học, đánh giá HS, GV *có thể cải thiện kỹ năng giảng dạy và nâng cao chất lượng GD,* giúp HS *có kết quả học tập tốt hơn.* Khi được đánh giá và kiểm tra thường xuyên, GV sẽ biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình, từ đó có thể cải thiện năng lực giảng dạy và tăng cường đào tạo chuyên môn. Kiểm tra GD HS cũng là cách để đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của GV. Kiểm tra thường xuyên và quản lý chặt chẽ sẽ giúp

GV *đáp ứng các tiêu chuẩn đạo đức và chuyên môn của nghề giáo.* Kiểm tra sẽ giúp tìm ra những điểm yếu của GV và hỗ trợ họ cải thiện, sửa đổi các vấn đề trong hoạt động giảng dạy và quản lý lớp học, đồng thời đưa ra các vấn đề biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng GD. Bên cạnh đó, đánh giá và kiểm tra GV định kỳ giúp đảm bảo sự minh bạch trong giảng dạy và quản lý lớp học, tăng cường trách nhiệm của GV để hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và quản lý các lớp học.

2.3 6. Bản thân tự học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ CMNV sư phạm, trình độ quản lý, rèn luyện

Tự học hỏi giúp GV TH cập nhật kiến thức mới nhất và nâng cao trình độ chuyên môn của mình, giúp họ cải thiện chất lượng giảng dạy và đáp ứng nhu cầu học tập của HS, rèn luyện kỹ năng giảng dạy, nâng cao khả năng phát triển kế hoạch giảng dạy, xây dựng các hoạt động học tập bổ trợ và phù hợp với trình độ và nhu cầu của HS. Tự học hỏi giúp GVTH cải thiện kỹ năng quản lý, giúp họ có khả năng quản lý lớp học hiệu quả, phát triển kế hoạch giảng dạy, đánh giá và đưa ra quyết định phù hợp trong quá trình giảng dạy, rèn luyện bản thân, phát triển khả năng tự giác và sáng tạo, tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, nâng cao tự tin và khả năng thích ứng với môi trường làm việc.

3. Kết luận

Bài viết đã nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý HDBDCM cho GV ở các trường TH. Đồng thời khảo sát thực trạng BDCM của 15/56 trường TH trên địa bàn TP Thủ Đức đánh giá được những mặt mạnh và mặt hạn chế và đề xuất 6 biện pháp phù hợp với thực tiễn; qua khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi, kết quả thu được rất tốt. trong quản lý BDCM cho GV các trường tiểu học TP Thủ Đức TP Hồ Chí Minh.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Nghị quyết 29/NQ-TU về đổi mới căn bản và toàn diện GD.* Nxb Thông tin và Truyền thông. Hà Nội
2. Quốc hội (2014). *Nghị quyết 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT.* Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình GDPT mới.* Hà Nội
4. Bộ Giáo dục và Đào Tạo (2019). *Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT về ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL cơ sở GDMN, cơ sở GDPT và GV trung tâm GDTX.* Hà Nội
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT về ban hành Điều lệ Trường TH.* Hà Nội